TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày 13 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương

* ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang.
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/HSST- QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn T

- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;
- Sinh ngày: 24 tháng 02 năm 1991;
- Nơi sinh và cư trú: thôn N, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12;
- Họ tên cha: Nguyễn Thanh H – sinh năm 1952
- Họ tên mẹ: Phạm Thị N - sinh năm 1958.
- Vợ, con: chưa có.
- Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba;
- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 2002 (Vắng mặt)
- Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm 1952 (Vắng mặt)
- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1958 (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Thành L – sinh năm 2001(Vắng mặt)

Đều cư trú: thôn N, xã L, huyện T, tỉnh B.

** Người chứng kiến:*

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cư trú: thôn N, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trần Hữu Q, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cư trú: thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 07/01/2021, tại khu vực bến xe N, Tổ công tác Công an thị trấn N tuần tra kiểm soát phát hiện Nguyễn Văn T1 - sinh năm 2002 trú tại thôn N, xã L, huyện T, tỉnh B có hành vi điều khiển xe mô tô chở công cụ hỗ trợ gồm 10 chiếc gậy baton và 10 bình xịt hơi cay. Qua làm việc, T1 khai nhận mua số công cụ hỗ trợ trên của Nguyễn Văn T - sinh năm 1991 trú tại thôn N, xã L, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Lan Giới đến nhà Nguyễn Văn T để xác minh về việc mua bán công cụ hỗ trợ. Tại nhà T, T không có mặt ở nhà, ông Nguyễn Thanh H – sinh năm 1952 là bố đẻ và anh Nguyễn Thành L– sinh năm 2001 là em trai của T trình bày không biết việc mua bán công cụ hỗ trợ và tự kiểm tra tại gian buồng phòng ngủ của T thì phát hiện có 08 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên ngoài có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật trụ liên kết với nhau để trong 01 thùng giấy catton màu vàng xanh, vỏ ngoài thùng giấy có chữ "Samsung", "UHDTV" và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng trên và niêm phong trong thùng cattong.

Cùng ngày, Nguyễn Thành Lđã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 09/01/2021, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Nguyễn Văn T đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận 08 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên ngoài có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật trụ liên kết với nhau là pháo của T cất giấu để đốt vào dịp tết nguyên đán. Về nguồn gốc số pháo trên T khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2020, T lái xe thuê ở khu vực cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Tại khu vực cửa khẩu Tân Thanh, T đã gặp và mua 08 bệ pháo, loại 36 quả/ 01 bệ của một người đàn ông (T không biết tên tuổi, địa chỉ khoảng gần 50 tuổi) với giá 200.000 đồng/1 bệ, tổng số tiền mua pháo là 1.600.000 đồng. Sau khi mua được pháo T đã cho pháo vào thùng bìa cát tông để trong thùng xe tải mà T lái thuê chở pháo về nhà cất giấu tại cuối giường ngủ của T, đến ngày 07/01/2021 Công an huyện T đến nhà làm việc thì bố và anh trai T đã tìm được số pháo trên giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Ngày 09/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B giám định 08 khối hình hộp thu giữ tại gia đình ông Nguyễn Thanh Hoa có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính pháo nổ không? Khối lượng bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) thùng bìa cát tông đã được niêm phong gửi giám định:

08 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối đều có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 11,2 kg (mười một phẩy hai ki lô gam)".

Đối với Nguyễn Văn T, khai nhận mua công cụ hỗ trợ của Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc bán công cụ hỗ trợ cho T1. Ngày 20/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành cho T đối chất với T1 nhưng T và T1 vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của T1 ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc T bán công cụ hỗ trợ cho T1 vào ngày 06/01/2021 do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với T về hành vi trên.

Đối với hành vi tàng trữ vận chuyển công cụ hỗ trợ của Nguyễn Văn T1, T1 chưa có tiền án tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính liên quan đến hành vi tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán công cụ hỗ trợ nên hành vi của T1 không cấu thành tội phạm. Ngày 15/01/2021 Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 10.000.000 đồng đối với T1.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu bạc do Nguyễn Thành L giao nộp cho Cơ quan điều tra, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của Nguyễn Văn T, T khai nhận T không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua pháo.

Ngày 09/01/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định nội dung lưu trữ trên chiếc điện thoại di động, kết quả không có nội dung liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Đối với chiếc xe ô tô Nguyễn Văn T dùng để chở pháo từ khu vực cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn về cất giấu tại phòng ngủ của gia đình do T là người lái thuê, T không nhớ biển kiểm soát và chủ chiếc xe mô tô này. Khi dùng xe để chở pháo T không nói cho chủ xe biết việc T tàng trữ pháo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông bán pháo cho T, T không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên ngày 26/02/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những thành viên trong gia đình Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Thanh Hoa, bà Phạm Thị Năng và anh Nguyễn Thành Lkhông biết việc T có hành vi tàng trữ pháo nên ông Hoa, bà Năng và anh Long không vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 19/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 4 Điều 191; Điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã L, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 08 khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn đựng trong 01 thùng giấy cát tông được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký

của cán bộ phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 thùng giấy catton màu vàng xanh, vỏ ngoài thùng giấy có chữ "Samsung", "UHDTV".

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 PLUS, màu bạc, có số EMEI 35445506308195 bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0962.174.595 được niêm phong trong phong bì có chữ ký của những người tham gia nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai trái, ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng đầu tháng 10/2020, tại khu vực cửa khẩu T, tỉnh L, Nguyễn Văn T mua 08 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối đều có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng là 11,2 kg với giá 1.600.000 đồng sau đó mang về nhà cất giấu tại cuối giường ngủ của T để đốt vào dịp tết. Ngày 09/01/2021, Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện T đầu thú về hành vi tàng trữ hàng cấm.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, sơ đồ vị trí cất giấu pháo nổ do bị cáo T vẽ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng là 11,2kg pháo nổ thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ bản Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 08 khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối đều có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 11,2 kg (mười một phẩy hai ki lô gam)". Như vậy, hành vi trên của bị cáo

Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm trong lãnh thổ nước ta. Hành vi tàng trữ hàng cấm của bị cáo đã gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế cho xã hội. Bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu đốt pháo của bản thân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đầu thú. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Thanh H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm i điểm s khoản 1, khoản 02 Điều 51 của BLHS.

Xem xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T là người chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân bị cáo T ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với bị cáo không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để bị cáo Nguyễn Văn T lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 4 Điều 191 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 08 khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn đựng trong 01 thùng giấy cát tông được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 thùng giấy catton màu vàng xanh, vỏ ngoài thùng giấy có chữ "Samsung", "UHDTV".

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 PLUS, màu bạc, có số EMEI 35445506308195 bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0962.174.595 được niêm phong trong phong bì có chữ ký của những người tham gia là tài sản của bị cáo T không dùng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Nguyễn Văn T1, khai nhận mua công cụ hỗ trợ của Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc bán công cụ hỗ trợ cho T1. Ngày 20/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành cho T đối chất với T1 nhưng T và T1 vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của T1 ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc T bán công cụ hỗ trợ cho T1 vào ngày 06/01/2021 do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với T về hành vi trên.

Đối với hành vi tàng trữ vận chuyển công cụ hỗ trợ của Nguyễn Văn T1, T1 chưa có tiền án tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính liên quan đến hành vi tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán công cụ hỗ trợ nên hành vi của T1 không cấu thành tội phạm. Ngày 15/01/2021 Ủy ban nhân dân huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 10.000.000 đồng đối với T1.

[7] Đối với chiếc xe ô tô Nguyễn Văn T dùng để chở pháo từ khu vực cửa khẩu T, tỉnh L về cất giấu tại phòng ngủ của gia đình do T là người lái thuê, T không nhớ biển kiểm soát và chủ chiếc xe ô tô này. Khi dùng xe để chở pháo T không nói cho chủ xe biết việc T tàng trữ pháo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với người đàn ông bán pháo cho T, T không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên ngày 26/02/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với những thành viên trong gia đình Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị N và anh Nguyễn Thành L không biết việc T có hành vi tàng trữ pháo nên ông H, bà N và anh L không vi phạm pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; Điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Khoản 02 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã L, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 08 khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ tròn đựng trong 01 thùng giấy cát tông được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 thùng giấy catton màu vàng xanh, vỏ ngoài thùng giấy có chũ "Samsung", "UHDTV".

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 PLUS, màu bạc, có số EMEI 35445506308195 bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0962.174.595 được niêm phong trong phong bì có chữ ký của những người tham gia nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS, ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương